

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU  
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH  
(TANIMEX)**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Niên độ từ 01/10/2016 đến 30/9/2017

**TP.HCM, THÁNG 12 NĂM 2017**

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301464904
- Vốn điều lệ : 264.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 264.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
- Số điện thoại : (84-28) 386 86 378
- Số fax : (84-28) 38642060
- Website : www.tanimex.com.vn
- Mã cổ phiếu : TIX

### Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX) là Công ty Dịch vụ và Cung ứng Xuất khẩu, được thành lập theo Quyết định số 1920/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình.
- Năm 1992, Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình được thành lập theo quyết định số 218/QĐ-UB ngày 11/02/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/12/2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 6686/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình thành Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu Tư Tân Bình.
- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 18/07/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp. Ngày 13/7/2007, Công ty Tanimex đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Ngày 13/09/2017, công ty đã thay đổi giấy CNĐKKD số 0301464904 lần thứ 16.



- Ngày 25/11/2009, Công ty Tanimex niêm yết cổ phiếu và chính thức trở thành Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### - Ngành nghề kinh doanh:

- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng, cao ốc văn phòng
- + Kinh doanh bất động sản
- + Đầu tư tài chính và các hoạt động khác

- **Địa bàn kinh doanh:** Các hoạt động kinh doanh của công ty có địa bàn chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

**3.1 Mô hình quản trị:** Tanimex là công ty cổ phần.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Tanimex đến ngày 30/09/2017 gồm:

- a) Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty
- b) Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm từ 2015-2020 .
- c) Hội Đồng Quản trị công ty do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm từ 2015-2020
- d) Ban Điều hành công ty gồm: 01 Tổng Giám Đốc, 02 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.
- e) Cơ cấu công ty gồm:

Mô hình của công ty Tanimex hiện nay gồm 04 phòng, ban chính bao gồm: Phòng Đầu Tư & Dự Án; Phòng Tài Chính Kế Toán; Phòng QTNS-HC và Ban Quản Lý Hạ tầng KCN.

### Tanimex Group bao gồm:

- (1) Công ty CP SX DV Tân Bình Tanimex (Taniservice)
- (2) Công ty CP TM DV Nhựa Bao bì Kiến Đức
- (3) Công ty CP DV Vận chuyển Thịnh Phát
- (4) Công ty CP SX DV Hưng Phát

- (5) Công ty CP DV Giáo dục Trí Đức
- (6) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Minh Phát
- (7) Công ty CP Tư vấn Đầu tư Giá trị
- (8) Công ty CP SX TM DV Kim Cương
- (9) Công ty CP Bao bì Việt Phát
- (10) Công ty CP Xây dựng Cơ khí Tân Bình Tanimex (Tanicons)

### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết (ĐT&DA)

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Tanimex
1	Công ty CP DV Vận chuyển Thịnh Phát	Lầu 2 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Dịch vụ vận tải hàng hóa và cho thuê xe văn phòng	20,000,000,000	45.00%
2	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Giá trị	Lầu 2 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát công trình xây dựng và cung cấp thiết bị.	50,000,000,000	40.00%
3	Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Dịch vụ ăn uống, cây xanh, điện, nước sinh hoạt, cho thuê kho xưởng.	60,000,000,000	35.00%
4	Công ty Cổ phần Xây dựng - Cơ khí Tân Bình Tanimex (Tanicons)	Lô 6-1, Cụm 6 Khu công nghiệp Tân Bình II, Đường M1, Phường Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân,	Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, sản xuất khung kèo thép, xà gồ, các sản	25,000,000,000	35.10%



		TP.HCM	phẩm cơ khí, kinh doanh VLXD, cho thuê kho hàng, nhà xưởng.		
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải, bán buôn chuyên doanh khác.	50,000,000,000	33.00%
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục trí Đức	1333A Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM	Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục nghề, đại lý du lịch .	24,000,000,000	31.70%
7	Công ty Cổ phần Bao bì Việt Phát	Đường Tam Tân, Ấp Bến Đò 2, Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TPHCM	Sản xuất bao bì carton	50,000,000,000	25.00%
8	Công ty Cổ phần Sản Xuất Thương mại Dịch vụ Kim Cương	Lô I-12 Đường số 13 KCN Tân Bình, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TPHCM	Sản xuất bao bì nhựa, màng phức hợp, bao bì giấy và bao bì kim loại	30,000,000,000	25.00%
9	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Hưng Phát	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Kinh doanh cho thuê bất động sản, đại lý bán lẻ xăng dầu	25,000,000,000	20.00%
10	Công ty Cổ phần Kính Tân Bình (Taniglass)	Lô 6-1, Cụm 6 KCN Tân Bình II, Đường M1, P. Bình Hưng	Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ, khung, cửa chớp, vách ngăn, sản	11,380,000,000	25.48%

		Hòa, Q. Bình Tân, TPHCM	phẩm từ thủy tinh		
--	--	-------------------------	-------------------	--	--

#### 4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

##### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

##### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn của Công ty Tanimex được Hội đồng quản trị xác định rõ:

- Giữ vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm nền tảng.
- Phát huy ngành nghề kinh doanh mũi nhọn là đầu tư hạ tầng và kinh doanh bất động sản, trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong nước và nước ngoài.
- Chuyển dịch các ngành nghề trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng và sản xuất về các công ty thành viên liên kết thông qua hoạt động đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng trên mọi phương diện, tối đa hóa lợi nhuận công ty và quyền lợi của cổ đông.
- Hội nhập và phát triển, xây dựng công ty theo mô hình các công ty nước ngoài phù hợp với xu hướng quốc tế hóa và toàn cầu.

##### 4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Là chủ đầu tư KCN Tân Bình, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm cùng với hệ thống cây xanh cách ly bao phủ, công ty đã đạt chứng chỉ ISO 14000:9001 và là một KCN xanh, đạt nhiều giấy khen từ chính phủ đến địa phương.
- Đối với xã hội và cộng đồng, công ty Tanimex nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng, chung tay góp sức cùng chính quyền chăm lo cho bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa



tình thương, các chương trình ủng hộ giáo dục, học bổng, khám chữa bệnh .v.v.

## 5. Các rủi ro

- Sự ấm lên của thị trường bất động sản, nguồn cung dồi dào, khiến doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị kinh doanh bất động sản khác về giá cả, dịch vụ...
- Nền kinh tế chịu nhiều tác động của tình hình kinh tế chính trị thế giới làm ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động thương mại, dịch vụ của công ty như ngành xăng dầu, nước uống tinh khiết, cơm công nghiệp, dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà xưởng .v.v..
- Chính sách tín dụng luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của công ty.
- Chính sách vĩ mô: Luật, Nghị định của Chính Phủ về lĩnh vực đất đai, bất động sản còn nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.

## PHẦN II :

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NIÊN ĐỘ

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ tài chính từ 01/10/2016 đến 30/09/2017

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Cho niên độ tài chính từ ngày 01/10/2016 đến 30/09/2017

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	591,035,997,243	153,815,278,847
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	11,363,636	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	591,024,633,607	153,815,278,847
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	397,868,577,787	41,442,824,814
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		193,156,055,820	112,372,454,033
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33,057,437,895	25,391,610,256
7	Chi phí tài chính	22	VI.4	558,680,332	2,686,885,580
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		419,554,348	2,080,448,572
8	Chi phí bán hàng	24	VI.5	58,647,643,827	32,965,750,206
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22,217,551,618	16,791,589,851
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		144,789,617,938	85,319,838,652
11	Thu nhập khác	31	VI.7	424,670,909	1,343,589,691
12	Chi phí khác	32	VI.8	35,919,526	3,430,472,539
13	Lợi nhuận khác	40		388,751,383	(2,086,882,848)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145,178,369,321	83,232,955,804
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.25	27,641,182,104	16,688,106,997
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		117,537,187,217	66,544,848,807
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4,048	2,362
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	4,048	2,362

Trong năm, công ty đã bàn giao căn hộ thuộc dự án Chung cư Sơn kỳ 1 cho khách hàng đã làm cho doanh thu tăng đột biến và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



niên độ tài chính từ 01/10/2016 đến 30/09/2017 đạt 176.6% so với niên độ tài chính từ 01/10/2015 đến 30/09/2016.

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

CHỈ TIÊU		2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH /KH 2017	% TH 2017/TH 2016
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4/3)	(6) =(4/2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	153,815,278,847	551,656,000,000	591,035,997,243	107.14%	384.25%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	11,363,636		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153,815,278,847	551,656,000,000	591,024,633,607	107.14%	384.24%
4	Giá vốn hàng bán	41,442,824,814	395,950,000,000	397,868,577,787	100.48%	960.04%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112,372,454,033	155,706,000,000	193,156,055,820	124.05%	171.89%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25,391,610,256	17,333,000,000	33,057,437,895	190.72%	130.19%
7	Chi phí tài chính	2,686,885,580	2,493,000,000	558,680,332	22.41%	20.79%
8	Chi phí bán hàng	32,965,750,206	37,324,000,000	58,647,643,827	157.13%	177.90%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,791,589,851	24,566,000,000	22,217,551,618	90.44%	132.31%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85,319,838,652	108,656,000,000	144,789,617,938	133.26%	169.70%
11	Thu nhập khác	1,343,589,691	-	424,670,909		31.61%
12	Chi phí khác	3,430,472,539		35,919,526		1.05%
13	Lợi nhuận khác	(2,086,882,848)	-	388,751,383		-18.63%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83,232,955,804	108,656,000,000	145,178,369,321	133.61%	174.42%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16,688,106,997	21,195,200,000	27,641,182,104	130.41%	165.63%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-		
17	Lợi nhuận sau	66,544,848,807	87,460,800,000	117,537,187,217	134.39%	176.63%

	thuế thu nhập doanh nghiệp					
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,362	3,169	4,048	127.71%	171.33%

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Quang Trường - Tổng Giám đốc	90.000	0.34%
2	La Ngọc Thông - Phó Tổng Giám đốc	0	0.00%
3	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó TGD	70.008	0.27%
4	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	1.617	0.01%

### TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn, chuyên môn	Quá trình công tác
1	Trần Quang Trường Tổng Giám đốc	13/08/1968	12/12 Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	- Từ 1992 - 1997: công tác tại Ngân hàng Vietcombank - Từ 1998 đến nay: công tác tại công ty Tanimex với các chức vụ Phó Giám đốc khách sạn Phương Đông; Phó Ban Đầu tư Kinh doanh Hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình; Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Phó Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc; TV HĐQT.
2	La Ngọc Thông Phó Tổng Giám đốc	05/9/1962	12/12 Cử nhân kinh tế vận tải biển	- Từ tháng 08/1982 - 31/12/1999: Công tác tại Cảng Bình Đông (nay là Cảng Sông Thành phố) - Từ 01/9/2000 đến nay: Công tác tại Công ty Tanimex
3	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó TGD	14/10/1979	12/12 Cử nhân tài chính ngân hàng	- Từ 2006 - 11/2014 : CTCP SX TM DV Kim Cương - Từ 12/2014 đến nay : Công ty Tanimex



4	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	13/03/1975	12/12 Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính kế toán	- Từ tháng 03/1999 - 06/2001: kế toán tổng hợp tại Công ty Thanh Niên Xung Phong TP. HCM trực thuộc lực lượng Thanh Niên Xung Phong TP.HCM - Từ tháng 7/2001 - 10/2001: kế toán tổng hợp công ty Vietien Tungshing. - Từ tháng 11/2001 - 3/2004: kế toán tổng hợp Công ty TNHH TM DV Thiên Nam Hoà - Từ tháng 2004 đến nay: + 4/2004 - 8/2009: kế toán tổng hợp + 9/2009 - 3/2014: kế toán phó + 4/2014 - 12/2015: PGĐ P.TCKT + 01/01/2016 đến nay: Kế toán trưởng , GD P.TCKT.
---	-------------------------------------	------------	--	--

## 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

### a) Tình hình lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2017	Bình quân năm 2016	So sánh
Lao động trực tiếp	74	79	94%
Lao động gián tiếp	65	70	93%
<b>Tổng số lao động</b>	<b>139</b>	<b>149</b>	<b>93%</b>

### b) Chăm lo đời sống cho người lao động:

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương
- Khám sức khoẻ tổng quát định kỳ
- Cho CBNV vay lãi suất 0%. Tổng cộng trong năm qua có 81 lượt CBNV được vay tương đương 1.44 tỉ đồng.
- Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập với kinh phí năm 2017 là 153 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân năm 2017 đạt 11,820,000đ/người/tháng, tăng 17% so với thu nhập bình quân năm 2016.

### c) Công tác đào tạo và định hướng cơ cấu nhân sự:

- Đào tạo bên ngoài: Năm qua Công ty đã cử 26 lượt CBNV đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ với chi phí 47.8 triệu đồng.
- Đào tạo tại công ty: thông qua các chương trình huấn luyện đội nhóm, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, thành lập các tổ nghiên cứu dự án ...
- Chương trình trẻ hoá đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhân viên được công ty đặc biệt quan tâm để tạo nguồn lực cho các kế hoạch phát triển trong thời gian tới của Tanimex.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn

\* Các công trình đã tổ chức thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng:

STT	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN (đồng)
1	Kho số 7 – cụm 8 KCN Tân Bình MR	49.054.075.944
2	Garage – cụm 3 KCN Tân Bình MR	8.053.749.479
3	Nhà kho, nhà xe 4/52A Đất Thánh	3.429.662.500
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>60.537.487.923</b>

\* Các công trình đang tổ chức thi công :

STT	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (đồng)
1	Kho xưởng số 9 – cụm 2, nhóm CNI KCN Tân Bình	3.539.766.820



12	Cây xăng - cụm 4 KCN Tân Bình MR	6.633.356.066
3	Nhà ở cho người lao động - KCN Tân Bình MR	2.698.596.289
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>12.871.719.175</b>

b) Các công ty con, công ty liên kết :

b1) Tóm tắt hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2017)

*DVT : tr.đ*

STT	CHỈ TIÊU	TANISERVICE	THỊNH PHÁT	HƯNG PHÁT
		12 tháng	09 tháng	09 tháng
<b>1</b>	<b>Kế hoạch năm</b>			
	Tổng doanh thu	305,677	8,580	6,465
	Lợi nhuận sau thuế	15,286	300	4,835
<b>2</b>	<b>Lũy kế năm nay</b>			
	Tổng doanh thu	360,316	8,215	9,380
	Lợi nhuận sau thuế	19,364	225	2,481

*DVT : tr.đ*

STT	CHỈ TIÊU	MINH PHÁT	TANICONS	TRÍ ĐỨC	TANIMEDI
		09 tháng	12 tháng	03 tháng	12 tháng
<b>1</b>	<b>Kế hoạch năm</b>				
	Tổng doanh thu	97,722	158,767	71,600	40,400
	Lợi nhuận sau thuế	4,709	8,610	3,600	324
<b>2</b>	<b>Lũy kế năm nay</b>				
	Tổng doanh thu	99,825	140,657	19,039	39,584
	Lợi nhuận sau thuế	4,987	21,988	916	458

ĐVT : tr.đ

STT	CHỈ TIÊU	MINH PHÁT 09 tháng	TANICONS 12 tháng	TRÍ ĐỨC 03 tháng
<b>1</b>	<b>Kế hoạch năm</b>			
	Tổng doanh thu	97,722	158,767	71,600
	Lợi nhuận sau thuế	4,709	8,610	3,600
<b>2</b>	<b>Lũy kế năm nay</b>			
	Tổng doanh thu	99,825	140,657	19,039
	Lợi nhuận sau thuế	4,987	21,988	916

**b2) Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2017)**

ĐVT : tr.đ

STT	CHỈ TIÊU	CÔNG TY TANISERVICE	CÔNG TY THỊNH PHÁT	CÔNG TY HÙNG PHÁT
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>103,071</b>	<b>4,639</b>	<b>15,683</b>
	_ Tiền & các khoản tương đương tiền	16,133	1,683	1,574
	_ Đầu tư TC ngắn hạn	25,000		
	_ Khoản phải thu ngắn hạn	49,283	932	12,049
	_ Hàng tồn kho	11,656	762	1,480
	_ TS ngắn hạn khác	999	1,262	580
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>140,291</b>	<b>21,842</b>	<b>32,822</b>
	_ Khoản phải thu dài hạn	6,269	164	5,974
	_ TSCĐ	8,987	19,178	8,029
	_ BĐS đầu tư	4,362		
	_ TS dở dang dài hạn	6,298		
	_ Đầu tư TC dài hạn	92,082	2,500	15,245
	_ TS dài hạn khác	22,293		3,574
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>243,362</b>	<b>26,481</b>	<b>48,505</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>122,755</b>	<b>6,097</b>	<b>9,833</b>
	_ Nợ ngắn hạn	111,456	2,355	6,222
	_ Nợ dài hạn	11,299	3,742	3,611
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn CSH</b>	<b>120,607</b>	<b>20,384</b>	<b>38,672</b>
	_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,702	383	2,633
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>243,362</b>	<b>26,481</b>	<b>48,505</b>



ĐVT : tr.đ

STT	CHỈ TIÊU	CÔNG TY MINH PHÁT	CÔNG TY TANICONS	CÔNG TY TRÍ ĐỨC
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>48,662</b>	<b>41,751</b>	<b>14,092</b>
	_ Tiền & các khoản tương đương tiền	5,492	23,778	10,946
	_ Đầu tư TC ngắn hạn		7,362	
	_ Khoản phải thu ngắn hạn	34,144	7,490	3,048
	_ Hàng tồn kho	182	3,078	
	_ TS ngắn hạn khác	8,844	43	98
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>131,235</b>	<b>46,332</b>	<b>39,543</b>
	_ Khoản phải thu dài hạn	24	660	1,149
	_ TSCĐ	72,021	40,683	28,724
	_ BĐS đầu tư	11,930	1,436	
	_ TS dở dang dài hạn			1,322
	_ Đầu tư TC dài hạn	38,199	72	2,550
	_ TS dài hạn khác	9,061	3,481	5,798
	<b>Tổng tài sản</b>	<b><u>179,897</u></b>	<b><u>88,083</u></b>	<b><u>53,635</u></b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>115,976</b>	<b>30,272</b>	<b>23,284</b>
	_ Nợ ngắn hạn	46,106	14,612	16,035
	_ Nợ dài hạn	69,870	15,660	7,249
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn CSH</b>	<b>63,921</b>	<b>57,811</b>	<b>30,351</b>
	_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,278	28,238	2,408
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b><u>179,897</u></b>	<b><u>88,083</u></b>	<b><u>53,635</u></b>

*ĐVT : tr.đ*

STT	CHỈ TIÊU	CÔNG TY GIÁ TRỊ	CÔNG TY KIM CƯƠNG	CÔNG TY VIỆT PHÁT
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>14,558</b>	<b>51,790</b>	<b>46,249</b>
	_ Tiền & các khoản tương đương tiền	2,154	2,204	3,120
	_ Đầu tư TC ngắn hạn	2,540		
	_ Khoản phải thu ngắn hạn	5,945	32,332	22,897
	_ Hàng tồn kho		15,757	20,134
	_ TS ngắn hạn khác	3,919	1,497	98
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>70,554</b>	<b>43,551</b>	<b>53,735</b>
	_ Khoản phải thu dài hạn			
	_ TSCĐ	39,750	36,670	44,278
	_ BĐS đầu tư			
	_ TS dở dang dài hạn	274		1,058
	_ Đầu tư TC dài hạn	30,530		
	_ TS dài hạn khác		6,881	8,399
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>85,112</b>	<b>95,341</b>	<b>99,984</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>29,232</b>	<b>62,717</b>	<b>46,706</b>
	_ Nợ ngắn hạn	12,550	60,854	20,846
	_ Nợ dài hạn	16,682	1,863	25,860
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn CSH</b>	<b>55,880</b>	<b>32,624</b>	<b>53,278</b>
	_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,148	2,297	-1,156
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>85,112</b>	<b>95,341</b>	<b>99,984</b>

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,238,199,606,737	1,030,416,609,924	83.22%
Doanh thu thuần	153,815,278,847	591,024,633,607	384.24%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85,319,838,652	144,789,617,938	169.70%
Lợi nhuận khác	(2,086,882,848)	388,751,383	-18.63%



Lợi nhuận trước thuế	83,232,955,804	145,178,369,321	174.42%
Lợi nhuận sau thuế	66,544,848,807	117,537,187,217	176.63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100.00%

**Ghi chú:**

2016: Niên độ tài chính từ 01/10/2015 - 30/09/2016

2017: Niên độ tài chính từ 01/10/2016 - 30/09/2017

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	2016	2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.59	3.93	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.67	2.94	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	54.54%	34.97%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	119.99%	53.77%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	0.12	1.54	
+ Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	0.12	0.52	
4/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/DT thuần	43.26%	19.89%	
+ Hệ số LNST/Vốn CSH	11.82%	17.54%	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	5.4%	11.4%	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	55.47%	24.50%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:****5.1. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân hiện nay là: 26,400,000 cp.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/11/2017 là 301 cổ đông, biến động giảm 8 cổ đông so với cùng kỳ. Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTCT 2017 như sau:

Đối tượng	Ngày chốt 25/11/2016		Ngày chốt 28/11/2017		Biến động tăng/ giảm năm 2017 so với năm 2016	
	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ
<b>1. Trong nước</b>	21.731.970	90,55%	24.048.319	91,09%	<b>2.316.349</b>	<b>0,54%</b>
1.1 Cá nhân	7.295.561	30,40%	8.107.172	30,71%	<b>811.611</b>	<b>0,31%</b>
1.2 Tổ chức	14.436.409	60,15%	15.941.147	60,38%	<b>1.504.738</b>	<b>0,23%</b>
<b>2. Nước ngoài</b>	2.268.030	9,45%	2.351.681	8,91%	<b>83.651</b>	<b>-0,54%</b>
2.1 Cá nhân	25.970	0,11%	26.530	0,10%	<b>560</b>	<b>-0,01%</b>
2.2 Tổ chức	2.242.060	9,34%	2.325.151	8,81%	<b>83.091</b>	<b>-0,53%</b>
<b>3. Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>CỘNG:</b>	<b>24,000,000</b>	<b>100,00%</b>	<b>26.400.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.400.000</b>	<b>0,00%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

#### 6.1. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lao động năm 2017 là 139 người, công ty luôn thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm và tiền lương, triển khai thực hiện Nghị định số 112/2015/NĐCP ngày 14/11/2015 về quy định lương tối thiểu vùng, tuân thủ việc trả lương cơ bản và đóng bảo hiểm người lao động đúng quy định, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cùng với các hoạt động tích cực từ các đoàn thể, công tác chăm sóc sức khỏe, hoạt động cho vay xóa đói giảm nghèo, học bổng cho con em cán bộ vẫn





được quan tâm đặc biệt; thu nhập bình quân tại công ty mẹ đạt 11,820,000 đồng/người/tháng, tăng 17% so với năm 2016.

- Hàng năm Công ty tổ chức khám bệnh tổng quát cho toàn công ty, đối với CBNV nữ có 02 đợt khám phụ khoa mỗi năm.

### **6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Với phương châm phát triển kinh doanh luôn song hành cùng công tác xã hội, năm 2017 công ty Tanimex đã thực hiện các chương trình hỗ trợ quỹ ủng hộ người nghèo, xây nhà tình nghĩa, tình thương, hỗ trợ các mẹ Việt Nam anh hùng, các quỹ học bổng và các chương trình hỗ trợ cộng đồng khác với kinh phí trên 2.75 tỷ đồng cho các địa phương, tỉnh, thành trong cả nước

### **6.3. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.**



## PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng tài sản:	1.030 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu:	670 tỷ đồng
Tổng doanh thu:	624 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế:	117 tỷ đồng đạt 134% so với kế hoạch
Chi trả cổ tức:	20%/ năm
Tổng số lao động:	139 người

### Những yếu tố then chốt tạo nên sự thành công trong năm qua của Công ty Tanimex có thể kể đến như sau:

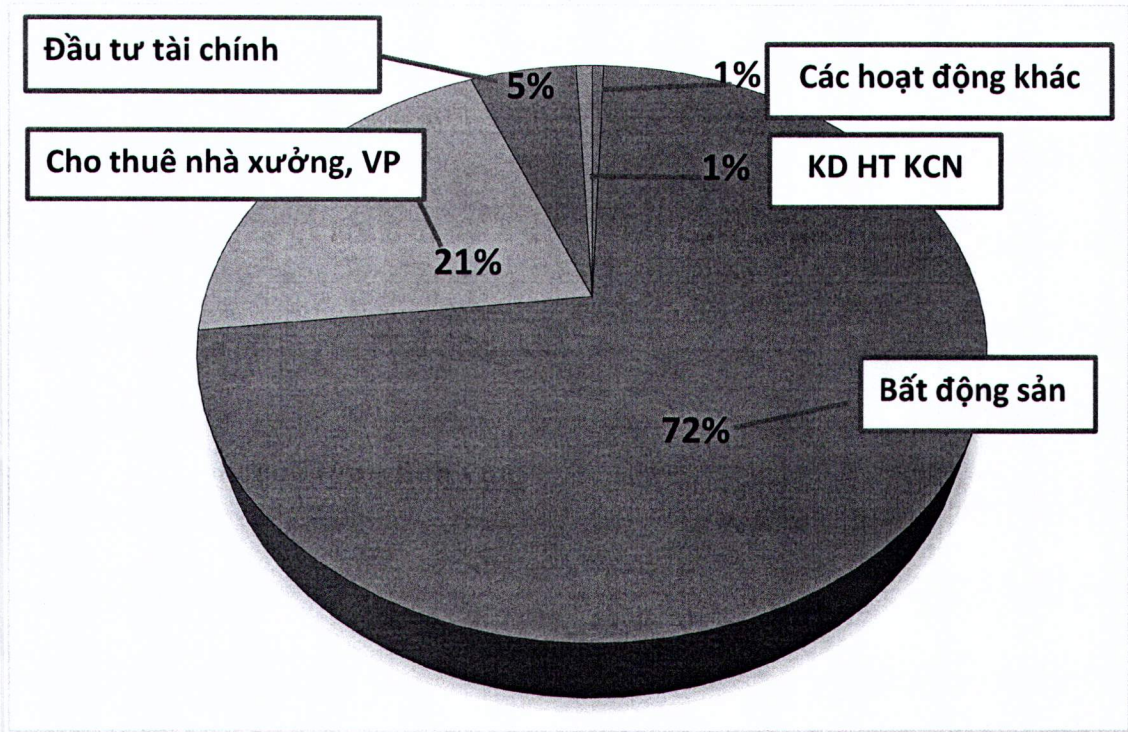
- + **93 %** diện tích kinh doanh tại tòa nhà Tani Office đã được khách hàng thuê
- + **100%** diện tích kho xưởng tại KCN Tân Bình I: Tổng cộng 12 kho với diện tích 47.166 m<sup>2</sup> đã được lấp đầy
- + **100%** diện tích kho xưởng tại KCN Tân Bình II: Tổng cộng 12 kho với diện tích 63.711 m<sup>2</sup> đã được lấp đầy
- + **7.1%** là mức bình quân cổ tức thu được thông qua hoạt động đầu tư tài chính với tổng số vốn 130 tỷ vào 14 đơn vị và các hoạt động đầu tư tài chính khác

### Doanh thu cụ thể từng lĩnh vực kinh doanh:

- + **3,67 tỷ** đồng: thu từ kinh doanh hạ tầng KCN
- + **452,5 tỷ** đồng: thu từ kinh doanh bất động sản
- + **130,1 tỷ** đồng: thu từ dịch vụ cho thuê nhà xưởng, văn phòng
- + **33 tỷ** đồng: thu từ các hoạt động đầu tư tài chính

+ **5,19 tỷ** Thu từ các hoạt động khác

**Tỷ lệ doanh thu của từng lĩnh vực:**



- Tổng doanh thu năm nay đạt 110% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 134% so với kế hoạch.
- Doanh thu về kinh doanh bất động sản tăng đáng kể do ghi nhận doanh thu từ bán căn hộ chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1 với 130 tỷ đồng chiếm 72% tổng doanh thu của Công ty.
- Các mảng kinh doanh khác của đơn vị ổn định.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng giảm
Tổng tài sản	1,238,199,606,737	1,030,416,609,924	83.22%
Tài sản ngắn hạn	698,508,722,545	450,313,918,336	64.47%



Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng giảm
Nợ phải trả	675,359,689,098	360,302,308,982	53.35%
Nợ ngân hàng	438,715,652,772	114,599,463,859	26.12%

## b) Tình hình nợ phải trả

So với đầu năm, tài sản dài hạn tăng 7.49% nhưng tài sản ngắn hạn giảm mạnh, giảm còn 64.47% làm cho tổng tài sản năm nay biến động giảm đáng kể, tỷ lệ giảm 16.78% so với năm trước, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do hàng tồn kho giảm 72.03%. Nguyên nhân: Ghi giảm hàng tồn kho Chung cư Sơn Kỳ 1 do đã hạch toán doanh thu. Tăng Tài khoản đầu tư TCNH 25.58%.

- Tài sản dài hạn tăng do trong kỳ Công ty đang thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn dở dang chưa kết chuyển vào TSCĐ. Đồng thời giảm tỷ lệ phải thu dài hạn còn 55.8% so với đầu năm.

Tài sản dài hạn	539,690,884,192	580,102,691,588	107.49%
Các khoản phải thu dài hạn	8,244,264,292	4,600,115,683	55.80%
Tài sản cố định	30,500,540,730	40,653,728,408	133.29%
Bất động sản đầu tư	193,898,229,296	209,103,651,555	107.84%
Tài sản dở dang dài hạn	3,945,152,243	13,048,201,811	330.74%
Các khoản đầu tư TCDH	157,137,561,333	170,515,411,523	108.51%
TS dài hạn khác	145,965,136,298	142,181,582,608	97.41%
Tiền và tương đương tiền	90,010,368,878	73,900,619,283	82.10%
Các khoản đầu tư TCNH	173,600,046,089	218,000,075,501	125.58%
Các khoản phải thu NH	29,725,847,967	44,674,748,151	150.29%
Hàng tồn kho	403,655,549,698	112,883,985,253	27.97%
TSNH khác	1,516,909,913	854,490,148	56.33%

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2,029,600,000	1,027,922,319	50.65%
Phải trả người bán	20,927,639,690	11,376,152,619	54.36%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	415,758,413,082	102,195,388,921	24.58%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>236,644,036,326</b>	<b>245,702,845,123</b>	<b>103.83%</b>
Phải trả dài hạn khác	31,102,935,155	39,765,538,431	127.85%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1,014,800,000	-	0.00%
Các khoản nợ dài hạn khác	204,526,301,171	205,937,306,692	100.69%

So với cùng kỳ năm trước, khoản nợ dài hạn tăng 3.83% nhưng nợ ngắn hạn giảm mạnh, giảm còn 26.12% làm cho nợ phải trả năm nay biến động giảm còn 53.35% so với năm trước, cụ thể như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm do trong năm Công ty bàn giao căn hộ Chung cư Sơn Kỳ 1 cho khách hàng và kết toán số tiền thu của khách hàng theo tiến độ trước đây (doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn) để ghi nhận doanh thu vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ.
- Nợ dài hạn tăng chủ yếu do Công ty nhận ký quỹ, ký cược của khách hàng tăng 27.85%

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì sức mạnh tập thể, phát triển kinh doanh dựa trên nền tảng tiềm lực tài chính, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên là sức mạnh không phải đơn vị nào cũng có được, Công ty Tanimex tự tin với kế hoạch phát triển của đơn vị và tự tin đem lại lợi nhuận cho cổ đông

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

**6.1.** Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ các quy định về môi trường, luôn nâng cao ý thức chấp hành luật trong toàn thể các bộ công nhân viên, hướng



các hoạt động sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, góp phần vào cải thiện môi trường

### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công tác thiện và hỗ trợ các tổ chức từ thiện tại địa bàn công ty hoạt động cũng như tại các địa phương trên toàn quốc là hoạt động thường xuyên định kỳ của công ty trong suốt năm, đồng thời công ty cũng giáo dục ý thức quan tâm đến cộng đồng đến toàn thể cán bộ nhân viên.

## PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Công ty Tanimex có bề dày lịch sử trên 36 năm và hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, là đơn vị có đủ sức mạnh nội lực về nguồn nhân lực, tài chính và đã chọn đúng chiến lược kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam và thế giới bắt đầu giai đoạn phục hồi, Hội đồng quản trị Công ty Tanimex đã linh hoạt trong định hướng phát triển của đơn vị, tận dụng những lợi thế hiện có và các điều kiện khách quan, vững vàng trong hoạch định chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai thành công kế hoạch SXKD trong niên độ tài chính 2017.

Tập thể HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV công ty Tanimex là một khối đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động, tất cả đều chung tay xây dựng công ty phát triển vững mạnh.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc thông qua bảng phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể, luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của công ty, giám sát và có những chỉ đạo định hướng và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, tổ chức bộ máy công ty và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của công ty và pháp luật.

Năm 2017, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo cổ tức cho cổ đông 20%/ năm.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Duy trì sức mạnh tập thể, phát triển kinh doanh dựa trên nền tảng tiềm lực tài chính, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên là sức mạnh không phải đơn vị nào cũng có được, Công ty Tanimex tự tin với kế hoạch phát triển của đơn vị và tự tin đem lại lợi nhuận cho cổ đông



## PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	23/01/2015	353,887	1.34%
2	Ông Trần Quang Trường	Thành viên HĐQT	23/01/2015	90,000	0.34%
3	Ông Huỳnh An Trung	Thành viên HĐQT	23/01/2015	70,000	0.27%
4	Bà Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên HĐQT	23/01/2015	70,000	0.27%
5	Ông Lê Trọng Lập	Thành viên HĐQT	23/01/2015	210,000	0.80%

### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	23/01/2015	04/04	100%	
2	Ông Trần Quang Trường	TV HĐQT	23/01/2015	04/04	100%	
3	Ông Huỳnh An Trung	TV HĐQT	23/01/2015	04/04	100%	
4	Bà Vũ Thị Thanh Hồng	TV HĐQT	23/01/2015	04/04	100%	
5	Ông Lê Trọng Lập	TV HĐQT	23/01/2015	04/04	100%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc . Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hào	Trưởng BKS	15/01/2016	14.156	0.05%
2	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	23/01/2015	1.617	0.01%
3	Ông Võ Chí Thanh	Thành viên BKS	23/01/2015	73.920	0.28%

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hào	Trưởng BKS	15/01/2016	04/04	100%	
2	Bà Trần Thị Hạnh	TV BKS	23/01/2015	04/04	100%	
3	Ông Võ Chí Thanh	TV BKS	23/01/2015	04/04	100%	

Ban kiểm soát công ty trong năm tài chính 2017 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ tất cả phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.



- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên tại các công ty thành viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý của phòng tài chính kế toán trước khi trình hội đồng quản trị. Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật như các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà Nước cũng như với người lao động.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập A&C thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Định mức lương/tháng	Thưởng HKKD 2016	Quyền lợi khác
<b>A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	9,000,000	Không	Không
2	Lê Trọng Lập	Thành viên	6,000,000	không	không
3	Trần Quang Trường	Thành viên	6,000,000	không	không
4	Huỳnh An Trung	Thành viên	6,000,000	không	không
5	Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên	6,000,000	không	không
6	Lê Nguyễn Hương Dương	Thư ký	5,000,000	không	không
<b>B - BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Nguyễn Thị Hào	Trưởng Ban	6,000,000	không	không
2	Võ Chí Thanh	Thành viên	5,000,000	không	không
3	Trần Thị Hạnh	Thành viên	5,000,000	không	Không
<b>C - BAN ĐIỀU HÀNH</b>					

1	Trần Quang Trường	Tổng Giám đốc	100.000.000	300.000.000	Không
2	La Ngọc Thông	Phó TGD	64.000.000	192.000.000	Không
3	Nguyễn Đình Minh Triết	Phó TGD	64.000.000	192.000.000	Không
4	Hà Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	42.000.000	126.000.000	Không

### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Vũ Đình Khôi	Cha ruột Bà Vũ Thị Thanh Hồng – TV HĐQT	17,950	0.075%	0	0%	Bán cổ phiếu ngày 02-31/03/2017
2	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	Ông Huỳnh An Trung – TV HĐQT là TGD của Cty Chợ Lớn	4,622,002	19.26%	5,022,002	20.92%	Mua cổ phiếu ngày 14/08-11/09/2017
3	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	Là tổ chức có liên quan của Ông Huỳnh An Trung – TV HĐQT	5,022,002	20.92%	5,253,102	19.90%	Mua cổ phiếu phát hành thêm cho CDHH ngày 29/08/2017
4	Ông Võ Chí Thanh	TV BKS	113,920	0.43%	73,920	0.28%	Bán cổ phiếu ngày 03/10/2017
5	Ông Lê Trọng Lập	TV HĐQT	280,000	1.06%	210,000	0.79%	Bán cổ phiếu ngày 03/10/2017
6	Ông La Ngọc Thông	PTGD	70,000	0.26%	0	0%	Bán cổ phiếu ngày 03/10/2017



7	Bà Nguyễn Thị Hào	Trưởng BKS	54,156	0.20%	14,156	0.05%	Bán cổ phiếu ngày 03/10/2017
8	Bà Hà Thị Thu Thảo	KTT	41,617	0.16%	1,617	0.01%	Bán cổ phiếu ngày 03/10/2017
10	Bà Trần Thị Hạnh	TV BKS	40,000	0.15%	0	0%	Bán cổ phiếu ngày 15/11/2017
11	Công ty Cp SX DV Tân Bình Tanimex	Là tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường - TV HĐQT là	2,520,000	9.5%	2,640,000	10%	Mua cổ phiếu ngày 03/10/2017
12	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Trần Phan	Ông Trần Quang Trường là CT HĐQT	1,008,000	3.82%	1,100,000	4.17%	Mua cổ phiếu ngày 24/11-23/12/2017
13	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	Ông Huỳnh An Trung – TV HĐQT là TGD của Cty Chợ Lớn	5,253,102	19.90%	5,293,102	20.05%	Mua cổ phiếu ngày 14/08-11/09/2017

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong năm tài chính 2017, công ty đã cử 26 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo về chuyên ngành, các khóa về kỹ năng quản lý do các đơn vị có uy tín thực hiện như công ty kiểm toán A&C, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam VCCI với kinh phí 47.8 triệu đồng.

## PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

#### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 11 năm 2017, từ trang 07 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công



ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

***Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính :***

*[http://www.tanimex.com.vn/index.php?option=com\\_content&view=category&layout=blog&id=23&Itemid=157&lang=vi](http://www.tanimex.com.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=23&Itemid=157&lang=vi)*

**TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2017**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN QUANG TRƯỜNG**